TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2018/QĐST-KDTM	*Hải An, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ V(gọi tắt: Ngân hàng); trụ sở: Số 35 H, Phường L, Quận H, Thành phố H.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T– chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ V.

- Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Thọ N- chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ V, Chi nhánh Đông Hải Phòng (*văn bản ủy quyền số 365/QĐ-BIDV.ĐHP ngày 10/10/2018 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ VChi nhánh Đông Hải Phòng*).

- Bị đơn: Công ty CP TD(gọi tắt: Công ty); trụ sở: Số 161 Đ, chợ L, Đ, H, H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Bích T**;** chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

+ Anh Trần Anh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 515 lô 22 L, phường Đ, quận N, H.

+ Ông Trần Văn S, sinh năm 1963 và vợ là bà Phạm Thị L, sinh năm 1966; cùng địa chỉ: Tổ 16 phường Đ, quận H, H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Tính đến hết ngày 15/10/2018, công ty TDcòn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/3816382/HĐTD ngày 24 tháng 07 năm 2014; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/3816382/HĐTD ngày 24/7/2014 và giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể ngày 19/4/2016: 899.443.200 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm đồng*); trong đó: nợ gốc: 703.250.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 0 đồng; nợ lãi quá hạn: 196.193.200 đồng và lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 16/10/2018 cho đến khi công ty TDhoàn tất nghĩa vụ thanh toán.

2.2. Về thời hạn thanh toán:

Tính đến hết ngày 15/12/2018, công ty TDcó nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 899.443.200 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm đồng*); trong đó: nợ gốc: 703.250.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 0 đồng; nợ lãi quá hạn: 196.193.200 đồng và toàn bộ số tiền nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/3816382/HĐTD ngày 24 tháng 07 năm 2014; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/3816382/HĐTD ngày 24/7/2014, kể từ thời điểm ngày 16/10/2018 đến khi công ty TDhoàn tất nghĩa vụ thanh toán.

2.3. Đối với tài sản bảo đảm:

Đến kỳ hạn trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên, công ty TDkhông trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay trên để thu hồi nợ, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 466a1, tờ bản đồ số 02, tại khu Lũng Bắc 11, phường Đ, quận H, H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN446482 do Ủy ban nhân dân quận Hải An, Hải Phòng cấp ngày 05/10/2009 cho ông Trần Văn S và bà Phạm Thị L.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 302B, tờ bản đồ số 16, thuộc khu dân cư C, T, quận H, Htheo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và

tài sản khác gắn liền với đất số BB094872 do Ủy ban nhân dân quận Hải An, Hải Phòng cấp ngày 24/05/2010 cho anh Trần Anh T.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của công ty TDthì công ty TDcó nghĩa vụ tiếp tục trả số nợ còn thiếu cho Ngân hàng. Nếu tài sản bảo đảm thừa thanh toán nghĩa vụ trả nợ của công ty đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại số tiền thừa cho người L quan là ông Trần Văn S và bà Phạm Thị L.

Trong thời gian chưa trả được nợ thì ông Trần Văn S và bà Phạm Thị L, anh Trần Anh T có nghĩa vụ giữ gìn tài sản đảm bảo nguyên trạng như quy định tại Hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi khi Ngân hàng thực hiện kiểm tra tài sản bảo đảm.

Về án phí:

- Bị đơn chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Công ty TDphải chịu 38.983.296 đ, làm tròn 38.983.000 đ (Ba mươi tám triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 19.320.000 đ (Mười chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016593 ngày 18/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hải Hà